

Bản án số: 389/2025/HS-ST

Ngày: 25-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoài Nam

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nở

2. Bà Lê Thị Nhanh

3. Ông Trần Văn Triều

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thanh Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 25/7/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 505/2025/TLST-HS, ngày 19/6/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3219/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2025 và Thông báo hoãn phiên tòa số 9289/2025/HSST-QĐ ngày 02/7/2025 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh T A, sinh năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh); Nơi ở hiện tại: xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh V L1 và bà Nguyễn Thị B B1; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 24/03/2024 (Có mặt)

2. Trương C M1, sinh năm 1995 tại An Giang; Thường trú: xã V, huyện T, tỉnh An Giang (Nay là xã E, tỉnh An Giang); Nơi ở hiện tại: xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp:

không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương V Q1 và bà Nguyễn T M1; hoàn cảnh gia đình: có vợ là Nguyễn Thị C P1 (không đăng ký kết hôn); tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 24/3/2024 (Có mặt)

3. Nguyễn T T1, sinh năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn T S1 và bà Nguyễn T X1; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 24/3/2024 (Có mặt)

4. Giảng T N1, sinh năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh); Nơi ở hiện tại: xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giảng T L1 (chết) và bà Trần Thị L G1; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 24/3/2024 (Có mặt)

5. Trần V S1, sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Q M2 và bà Dương T T2; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 24/3/2024 (Có mặt)

6. Trần T H1, sinh năm 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Công an (đã bị tước quân tịch); trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Q T3 và bà Tô T T4; hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Trần Thị B Y1 và 2 con (con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2022); tiền án, tiền sự: không; Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, hiện đã đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 131-QĐ/UBND THU ngày 03/4/2024 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy B.

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 24/3/2024 (Có mặt)

Người bào chữa:

1. Ông Vũ Q T5 và ông Nguyễn V T6, luật sư của công ty luật TQ thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Trần V S1 (Có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị T N2, luật sư của Văn phòng luật sư HT thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn T T1 (Có mặt).

3. Ông Hà N T7, luật sư của Văn phòng luật sư HT thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Huỳnh T A (Có mặt).

4. Ông Mai V T8, luật sư của Văn phòng luật sư VT thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Giảng T N1 (Có mặt).

5. Ông Nguyễn A D1, luật sư của Công ty luật N thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Trần T H1 (Có mặt).

6. Ông Hồ H N3, luật sư của Công ty luật TNHH TM thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Trương C M1 (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị B N4

Thường trú: phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh)

Nơi ở: xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh) (Vắng mặt)

2. Bà Nguyễn T N5

Thường trú: xã T, huyện T, Đồng Tháp (nay là xã T, Đồng Tháp) (Vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Thị K T9

Thường trú: xã P, huyện B, Tp. Hồ Chí Minh (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh) (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 30 phút ngày 22/3/2024, Phòng Cảnh sát hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp Công an huyện B tiến hành kiểm tra hành chính khách sạn BB (địa chỉ số xã B, huyện B). Qua kiểm tra trong Phòng số 138, Tầng 1 của khách sạn phát hiện Trần V S1 đang sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ 01 chai nhựa ghi chữ Wonderfarm, bên trên có nắp nhựa màu đỏ có gắn 01 ống thủy tinh và 01 ống hút nhựa màu đen, bên trong đầu ống thủy tinh có chứa chất tinh thể rắn nghi vấn là ma túy và 01 bịch nylon có dính chất tinh thể màu trắng.

Tại Bản Kết luận giám định số 4074/KL-KTHS ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

“tinh thể trong 01 ống thủy tinh được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Phạm V H (Điều tra viên), Trần V S1 và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1364g (không thấy một ba sáu bốn gam) loại Methamphetamine”.

Tại Bản Kết luận giám định số 3948/KL-KTHS ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: *“tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần V S1 và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0021g (không thấy không hai một gam) loại Methamphetamine”.*

Tại Cơ quan điều tra, Trần V S1 khai do bản thân nghiện ma túy từ năm 2022 nên đã trên 20 lần mua ma túy của Huỳnh T A và Nguyễn T T1, mỗi lần mua 01 bịch ma túy đá giá 200.000 đồng. Khoảng 19 giờ ngày 21/3/2024, S1 điện thoại di động cho Huỳnh T A (tên gọi khác là Đ) hỏi mua 01 bịch ma túy đá giá 200.000 đồng, T A đồng ý và hẹn đến hẻm Trường Mầm non TT (xã B, huyện B) để giao ma túy. Khi đến nơi thì gặp Nguyễn T T1 điều khiển xe AirBlade biển số 59N1-XXX.X1, S1 đưa T1 200.000 đồng và đem ma túy về nhà xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh để sử dụng nhưng sợ gia đình phát hiện nên S1 không sử dụng. Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 22/3/2024, S1 thuê xe GrabBike chở đến khách sạn BB, địa chỉ số xã B, huyện B và thuê Phòng số 138 ở qua đêm với giá 220.000 đồng. Khi vào phòng thì S1 để các dụng cụ và chất ma túy lên bàn gỗ rồi sử dụng ma túy, khi đang sử dụng ma túy thì bị Công an kiểm tra phát hiện thu giữ cùng tang vật. Riêng 01 bịch nylon có dính chất tinh thể màu trắng (qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0021gam, loại Methamphetamine) S1 không thừa nhận là của S1, S1 khai khi vào thuê phòng để sử dụng ma túy thì thấy có sẵn bịch nylon đã bị xé rách để trên bàn, không rõ của ai.

Đến khoảng 02 giờ cùng ngày 22/3/2024, Phòng Cảnh sát hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Huỳnh T A điều khiển xe mô tô hiệu Wave biển số 66N3-XXX2 chở chị Trần Thị B H2 trên xã B, huyện B có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra, phát hiện trong bàn tay trái của Huỳnh T A đang nắm có 01 gói nylon, bên trong có chất tinh thể màu trắng thể rắn.

Tại Bản Kết luận giám định số 4073/KL-KTHS ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: *“tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn N H3 (Điều tra viên), Huỳnh T A và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4627g (không thấy bốn sáu hai bảy gam) loại Methamphetamine”.*

Khám xét tại phòng trọ số 107, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh là nơi ở của Huỳnh T A thu giữ: “+ Trong hộp nhựa có 08 bịch nylon đều có chứa đựng tinh thể không màu ở thể rắn (Gói 1).

+ Trong hộp giấy có 46 bịch nylon đều có chứa đựng tinh thể không màu ở thể rắn (Gói 2).

+ Trong hũ nhựa trắng có 06 bịch nylon đều có chứa đựng tinh thể không màu ở thể rắn (Gói 3)”.

Tại Bản Kết luận giám định số 3946/KL-KTHS ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: “03 (ba) gói được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Huỳnh T A, Trần Thị B H2 (người chứng kiến) và hình dấu Công an xã P, huyện B:

- Gói 1: Tinh thể không màu trong 08 gói nylon cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 98,9157 g (chín tám phẩy chín một năm bảy gam) loại Methamphetamine.

- Gói 2: Tinh thể không màu trong 46 gói nylon cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 22,3424 g hai hai phẩy ba bốn hai bốn gam) loại Methamphetamine.

- Gói 3: Tinh thể không màu trong 06 gói nylon cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,6452 gam (không phải sáu bốn năm hai gam) loại Methamphetamine”.

Tại Cơ quan điều tra, Huỳnh T A khai nhận quen biết với Trần T H1 vào tháng 9/2023, Trần T H1 giới thiệu Trương C M1 cho Huỳnh T A biết; Huỳnh T A đã nhiều lần mua bán ma túy với Trần T H1 và Trương C M1. Khi cần ma túy thì H1 và M1 là người cung cấp ma túy cho T A để bán, do bản thân nghiện ma túy nên mỗi lần nhận ma túy thì T A lấy một ít ra để sử dụng chung với Nguyễn T T1 (là người phụ giúp mua bán ma túy với T A), số ma túy còn lại Huỳnh T A trực tiếp đem đi bán hoặc giao cho Nguyễn T T1 đem đi bán để hưởng lợi. Vào khoảng 19 giờ ngày 21/3/2024, Trần V S1 điện thoại di động cho Huỳnh T A hỏi mua 01 bịch ma túy đá giá loại 2 số (tức 200.000 đồng), T A hẹn đến hẻm Trường Mầm non TT (xã B, huyện B) rồi bảo Nguyễn T T1 đem ma túy đến bán cho S1 và lấy 200.000 đồng về đưa cho T A. Đến khoảng 01 giờ ngày 22/3/2024, Huỳnh T A đang ở phòng trọ thì nhận được điện thoại qua Zalo của người nghiện (không rõ lai lịch) hỏi mua 01 bịch ma túy đá giá 200.000 đồng, T A hẹn địa điểm giao ma túy gần khách sạn BB. Sau đó, T A lấy 01 bịch ma túy đá giá 200.000 đồng cầm trên tay trái và điều khiển xe mô tô hiệu Wave biển số 66N3-XXX2 qua rủ chị Trần Thị B H2 (là bạn gái của Huỳnh T A) đi ăn nhưng T A giấu không cho chị H2 biết việc đang đi bán ma túy và nhằm để qua mặt Công an nếu bị kiểm tra. Khi T A đang chở chị Hoa đi trên đường thì bị tổ tuần tra Phòng Cảnh sát hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu dừng xe để kiểm tra phát hiện T A đang nắm trong tay 01 bịch ma túy đá như đã nêu

trên. Huỳnh T A khai số ma túy có được để bán cho người nghiện là do Trần T H1 giao đi bán, trong số ma túy đã bị thu giữ có 06 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,6452 gam, loại Methamphetamine do T A mua của 01 đối tượng nam giới tên Bé (không rõ lai lịch) còn dư lại chưa bán được vì hàng dở. Từ tháng 9/2023 đến khi bị phát hiện bắt quả tang, Huỳnh T A đã 08 lần mua bán, giao nhận ma túy với Trần T H1 và Trương C M1 và hưởng lợi bất chính số tiền 80.000.000 đồng

Quá trình điều tra xác minh mở rộng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn T T1, Trương C M1, Giảng T N1 và Trần T H1 do có liên quan đến hoạt động mua bán trái phép chất ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn T T1, Trương C M1, Giảng T N1 và Trần T H1 đã khai nhận như sau:

Nguyễn T T1 phụ giúp cho Huỳnh T A trong việc phân chia ma túy và đem ma túy đi bán từ tháng 9/2023 cho đến khi bị phát hiện, trong đó lần gần nhất vào khoảng 19 giờ ngày 21/3/2024, Huỳnh T A bảo T1 đem ma túy đã bán cho Trần V S1. T1 điều khiển xe mô tô của T A chạy đi bán 01 bịch ma túy đã cho S1 lấy 200.000 đồng về đưa cho T A. Theo thỏa thuận cứ 02 hoặc 04 ngày thì T1 được T A cho ma túy đã để sử dụng và cho tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Nguyễn T T1 được hưởng lợi từ việc giúp Huỳnh T A mua bán ma túy là 18.000.000 đồng.

Giảng T N1 phụ giúp với Trương C M1 từ tháng 7/2023, trong việc phân chia nhỏ ma túy đã rồi cho vào túi Zip nylon, mỗi túi có trọng lượng khoảng từ 0,3 gam đến 0,5 gam, giá bán từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng rồi đem bán cho người nghiện, M1 trả công cho Nhân mỗi ngày 03 tép ma túy đã để sử dụng, tương đương khoảng 300.000 đồng và cho thêm tiền để chi tiêu sinh hoạt hàng ngày.

Đến tháng 8/2023, Trương C M1 quen biết với Trần T H1 nên H1 nhờ M1 cung cấp thông tin về đối tượng mua bán ma túy, H1 nói nếu M1 cung cấp được tin thì H1 hứa sẽ trả công bằng hình thức cho tiền. Đến khoảng đầu tháng 10/2023, M1 biết những người bán ma túy đã trước đó cho M1 đã bị bắt, M1 không biết nơi nào bán ma túy để mua về bán lại kiếm lời nên M1 hỏi H1 “Có biết ai bán ma túy không” để mua sử dụng và bán kiếm lời thì H1 đồng ý tìm nguồn và báo giá là 4.000.000 đồng/01 hộp 10gam ma túy đá. Từ thời điểm khoảng đầu tháng 10/2023 cho đến ngày 14/3/2024, Trương C M1 đã 06 lần thực hiện việc mua bán ma túy theo chỉ đạo của Trần T H1.

Ngoài ra, từ tháng 12/2023 đến tháng 01/2024, Trương C M1 02 lần đi giao ma túy cho Huỳnh T A theo chỉ đạo của Trần T H1 và M1 cho H1 khoảng 1,2 gam ma túy đá để sử dụng và M1 còn mua ma túy của nhiều người khác (không rõ lai lịch) để về bán lại kiếm lời, trong đó có vài lần bán ma túy cho Huỳnh T A theo chỉ đạo của H1 nhưng M1 không nhớ thời gian cụ thể. Quá

trình mua bán ma túy, Trương C M1 hưởng lợi số tiền khoảng 20.000.000 đồng, Giảng T N1 hưởng lợi số tiền khoảng 2.000.000 đồng, Trần T H1 hưởng lợi số tiền 28.900.000 đồng.

Khám xét nơi ở của Trương C M1 và Giảng T N1 tại địa chỉ xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ “06 gói nylon chứa đựng tinh thể không màu ở thể rắn”.

Tại Bản Kết luận giám định số 3945/KL-KTHS ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: *“tinh thể không màu trong 06 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Giảng T N1 và hình dấu Công an xã P, huyện B: “Tinh thể không màu cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,7895 gam (hai phẩy bảy tám chín năm gam) loại Methamphetamine”.*

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, các bị can Huỳnh T A, Trương C M1, Nguyễn T T1, Giảng T N1, Trần T H1 và Trần V S1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 378/CT-VKS-P2 ngày 24/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Huỳnh T A, Trương C M1, Nguyễn T T1, Giảng T N1, Trần T H1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Trần V S1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo. Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích, đánh giá những chứng cứ xác định hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hậu quả gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Huỳnh T A 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trương C M1 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn T T1 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Giảng T N1 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần T H1 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần V S1 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư Hà N T7 bị cáo Huỳnh T A trình bày:

Luật sư thống nhất với tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát đề nghị truy tố đối với bị cáo, tuy nhiên luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh phạm tội của bị cáo T A, bị cáo T A nhận tiền và ma túy của bị cáo H1 để bán cho những người nghiện nhằm nắm địa bàn, xây dựng cơ sở, trong quá trình đó đã giúp bị cáo H1 chỉ điểm 02 lần. Mặt khác, xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cha bị cáo tham gia chiến trường Campuchia, bị cáo mua bán ma túy nhỏ lẻ nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị và thấp hơn hình phạt áp dụng đối với bị cáo H1.

Luật sư Hồ H N3 bào chữa cho bị cáo Trương C M1 trình bày:

Luật sư thống nhất với tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát đề nghị truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo M1 thực hiện hành vi phạm tội theo sự chỉ đạo của bị cáo H1 với vai trò phụ thuộc. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, có con nhỏ, gia đình khó khăn. Nay bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo và đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc giải quyết vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Nguyễn Thị TN2 bào chữa cho bị cáo Nguyễn TT1 trình bày:

Luật sư thống nhất với tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát đề nghị truy tố đối với bị cáo. Luật sư chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo vì bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức, nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Luật sư Mai VT8 bào chữa cho bị cáo Giảng TN1 trình bày:

Luật sư thống nhất với tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát đề nghị truy tố đối với bị cáo, tuy nhiên cho rằng mức hình phạt quá nặng. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Luật sư Nguyễn AD1 bào chữa cho bị cáo Trần TH1 trình bày:

Luật sư thống nhất với tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát đề nghị truy tố đối với bị cáo. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong hoàn cảnh mong muốn đạt chỉ tiêu công tác, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác, được nhận huân huy chương và các giấy khen, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo đã tác động nhờ luật sư và gia đình khắc phục toàn bộ tiền thu lợi bất chính 28.900.000 đồng và đã nộp vào tài khoản của Cơ quan điều tra. Hiện gia đình bị cáo khó khăn, vợ bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và đang phải nuôi 02 con nhỏ. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo dưới khung hình phạt.

Luật sư Võ QC1 bào chữa cho bị cáo Trần VS1 trình bày:

Luật sư thống nhất với tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát đề nghị truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, nhận thức còn hạn chế, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là lao động chính trong gia đình, tàng trữ ma túy với khối lượng rất nhỏ là 0,1364 gam Methamphetamine, từ đó xem xét xử phạt bị cáo bằng thời hạn tạm giam cũng đủ tác dụng, giáo dục đối với bị cáo.

Các bị cáo đồng ý với lời bào chữa của các luật sư.

Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tranh luận đối đáp: Giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo, người bào chữa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Các bị cáo và người bào chữa không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá hành vi của các bị cáo:

Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, các Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án đã có cơ sở xác định:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 19/3/2024, Trần V S1 đã liên hệ Huỳnh T A để mua 01 bịch ma túy đá với giá 200.000 đồng. Sau đó, Nguyễn T T1 giúp Huỳnh T A đi bán ma túy cho S1 tại hẻm Trường mầm non TT. Đến 00 giờ 10 phút ngày 22/3/2024, Trần V S1 thuê phòng số 138 khách sạn BB để sử dụng ma túy và đến 00 giờ 30 phút cùng ngày thì bị công an kiểm tra phát hiện đang tàng trữ và sử dụng ma túy. S1 bị thu giữ 0,1364 gam Methamphetamine (trong ống thủy tinh). Sau đó, vào khoảng 02 giờ cùng ngày, Phòng cảnh sát hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Huỳnh T A điều khiển xe mô tô chở bạn gái (B H2) nghi vấn nên kiểm tra và thu giữ của T A 0,4627 gam Methamphetamine. Khám xét phòng trọ của Huỳnh T A tại địa chỉ xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an tiếp tục thu giữ tổng cộng 122,9033 gam Methamphetamine. Số ma túy này do Trần T H1 cung cấp cho T A. Riêng 1,6452 gam Methamphetamine mua từ một đối tượng tên B không rõ lai lịch. Quá trình điều tra thể hiện Huỳnh T A đã nhiều lần mua ma túy từ Trần T H1 thông qua Trương C M1 từ tháng 9/2023 đến ngày bị bắt. Nguyễn T T1 là đồng phạm giúp sức cho T A phân chia và bán ma túy tổng cộng 123,5024 gam Methamphetamine cho nhiều người nghiện ma túy. Huỳnh T A thu lợi bất chính số tiền 80 triệu đồng. Nguyễn T T1 thu lợi bất chính 18 triệu đồng.

Đối với Trần T H1 là người chỉ đạo Trương C M1 mua ma túy. Sau đó, Minh cùng với Giảng T N1 phân chia tổng khối lượng 124,6467 gam Methamphetamine để bán cho nhiều người, trong đó có Huỳnh T A. Giảng T N1 phụ giúp Trương C M1 từ tháng 7/2023 đến thời điểm bị bắt. Trương C M1 thu

lợi bất chính 20 triệu đồng. Giảng T N1 thu lợi bất chính 2.000.000 đồng. Trần T H1 thu lợi bất chính 28.900.000 đồng và đã giao nộp số tiền này.

Như vậy, Huỳnh T A phải chịu trách nhiệm với tổng khối lượng ma túy 123,5024 gam Methamphetamine. Nguyễn T T1 phải chịu trách nhiệm cùng khối lượng với Huỳnh T A. Trần T H1 phải chịu trách nhiệm với tổng khối lượng 124,6467 gam Methamphetamine. Bị cáo Trương C M1 và Giảng T N1 phải chịu trách nhiệm cùng khối lượng của Trần T H1. Trần V S1 phải chịu trách nhiệm với khối lượng ma túy 0,1364 gam Methamphetamine.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Huỳnh T A, Trương C M1, Nguyễn T T1, Giảng T N1, Trần T H1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), truy tố bị cáo Trần V S1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, từ ngày 01/7/2025, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành. Theo đó, khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định có lợi hơn cho các bị cáo, cụ thể đối với trường hợp mua bán trái phép chất ma túy Methamphetamine với khối lượng từ 100 gam đến dưới 03kg thì không áp dụng hình phạt tử hình, mà khung hình phạt được quy định là bị phạt tù 20 năm hoặc chung thân. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 4 (Điều khoản chuyển tiếp) của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025 để áp dụng điều luật có lợi cho các bị cáo Huỳnh T A, Trương C M1, Nguyễn T T1, Giảng T N1 và Trần T H1 bị truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Cũng theo điểm c khoản 1 Điều 4 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025 thì không áp dụng quy định không có lợi cho người phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, giữ nguyên điều khoản truy tố đối với bị cáo Trần V S1.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Huỳnh T A, Trương C M1, Nguyễn T T1, Giảng T N1, Trần T H1 phạm tội nhiều lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Trần T H1 trước khi bị bắt được tặng nhiều giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác, gia đình có nộp lại tiền thu lợi bất chính, có huy chương chiến sĩ vẻ vang nên Hội đồng xét xử xem

xét áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét các bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Hội đồng xét xử xem xét, phân hóa vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án để có mức lượng hình phù hợp. Trong vụ án này, Trần T H1 giữ vai trò chủ đạo, đồng thời bị cáo H1 là chiến sĩ công an với nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy nhưng lại tiếp tay và chỉ đạo các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội, xét vai trò bị cáo cần thiết xử lý nghiêm khắc hơn các bị cáo khác. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích ở trên, do đó, xử phạt bị cáo H1 mức hình phạt tù có thời hạn đầu khung cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa. Đối với các bị cáo T1, N1 thực hiện nhiệm vụ giúp sức cho các bị cáo T A và M1 phân chia mua bán ma túy với vai trò tích cực, phạm tội nhiều lần và không quan tâm đến hậu quả xảy ra, do đó, các bị cáo này cũng bị chịu mức hình phạt như các bị cáo T A và M1 là có căn cứ và phù hợp.

Các lập luận trên là căn cứ để chấp nhận hay không chấp nhận luận cứ bào chữa của luật sư, quan điểm của Viện kiểm sát và lời trình bày của các bị cáo tại phiên tòa.

[4] Đối với các đối tượng khác:

Đối với Nguyễn Thị K T9 (bạn gái Giảng T N1), Trần Thị B H2 (bạn gái Huỳnh T A), Phạm Thị N A1 (chủ khách sạn BB), Nguyễn V T10 (chủ khách sạn BM). Qua điều tra, xác minh những người này đều không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh không xem xét trách nhiệm hình sự là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với các đối tượng bán ma túy cho Huỳnh T A và Trương C M1 hiện không rõ lai lịch. Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đang tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau. Do đó, Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về thu lợi bất chính:

Các bị cáo Huỳnh T A, Nguyễn T T1, Trương C M1, Giảng T N1, Trần T H1 mua bán trái phép chất ma túy và có thu lợi bất chính nên buộc các bị cáo phải nộp lại. Cụ thể, buộc bị cáo Huỳnh T A nộp lại 80.000.000 đồng, buộc bị cáo Nguyễn T T1 nộp lại 18.000.000 đồng, buộc bị cáo Trương C M1 nộp lại 20.000.000 đồng, buộc bị cáo Giảng T N1 nộp lại thu lợi bất chính 2.000.000

đồng. Bị cáo Trần T H1 thu lợi bất chính 28.900.000 đồng, tuy nhiên gia đình bị cáo H1 đã nộp lại số tiền trên theo Giấy nộp tiền vào tài khoản Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ngày 06/5/2025 nên tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) Gói niêm phong bên ngoài ghi tên Huỳnh T A, Nguyễn N H, vụ 4073/24, bên trong có 01 bịch nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4627 gram, loại Methamphetamine. Sau khi đã sử dụng phục vụ giám định, ma túy còn lại 0,3555 gram Methamphetamine, Mã số NP1/278BB/2025; 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi gói 1, ghi tên Huỳnh T A, Nguyễn N H, Trần Thị B H2, vụ 1175/24, bên trong có 08 bịch nylon đều có chứa đựng tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 98,9157 gram, loại Methamphetamine. Sau khi đã sử dụng phục vụ giám định, ma túy còn lại 98,4870 gram Methamphetamine; Mã số NP2/278BB/2025; 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi gói 2, ghi tên Huỳnh T A, Nguyễn N H, Trần Thị B H2, vụ 1175/24, bên trong có 46 bịch nylon đều có chứa đựng tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 22,3424 gram, loại Methamphetamine. Sau khi đã sử dụng phục vụ giám định, ma túy còn lại 22,0782 gram Methamphetamine; Mã số NP3/278BB/2025; 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi gói 3, ghi tên Huỳnh T A, Nguyễn N H, Trần Thị B H2, vụ 1175/24, bên trong có 06 bịch nylon đều có chứa đựng tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,6452 gram, loại Methamphetamine. Sau khi đã sử dụng phục vụ giám định, ma túy còn lại 1,5125 gram Methamphetamine; Mã số NP4/278BB/2025; 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi tên Trần V S1, Phạm V H, vụ 1150/24, bên trong có 01 chai lọ ghi chữ Wonderfarm, bên trên có nắp nhựa màu đỏ có gắn 01 ống thủy tinh và 01 ống hút nhựa màu đen, bên trong đầu ống thủy tinh có chứa chất tinh thể là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1364 gram, loại Methamphetamine. Sau khi đã sử dụng phục vụ giám định, ma túy còn lại 0,0919 gram Methamphetamine; Mã số NP5/278BB/2025; 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi tên Trần V S1, Nguyễn N H, vụ 1177/24, bên trong có 01 bịch nylon có dính chất tinh thể là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0021 gram, loại Methamphetamine. Sau khi đã sử dụng hết ma túy phục vụ giám định, hoàn lại gói niêm phong; Mã số NP6/278BB/2025; 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi tên Giảng T N1, Nguyễn N H, vụ 1174/24, bên trong có 06 gói nylon chứa đựng tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,7895 gram, loại Methamphetamine. Sau khi đã sử dụng phục vụ giám định, ma túy còn lại 2,6659 gram Methamphetamine; Mã số NP7/278BB/2025, là vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) gói thuốc lá hiệu Jet (đã sử dụng); Mã số GOI/278BB/2025; Nhiều ống nhựa được cắt một đầu dùng để phân chia ma túy; Mã số ONG/278BB/2025; 01 (một) bình khò lửa dùng sử dụng ma túy; 05

(năm) hộp quẹt gas; 01 (một) bình gas; 01 (một) cây kéo; 01 (một) kẹp gấp; 01 (một) con dao; Mã số LT1/278BB/2025, là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) cân điện tử dùng để phân chia trọng lượng ma túy; Mã số CAN1/278BB/2025, là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung (Imei: 355289/66/750586/1) (vỏ bể, màn hình bể, không kiểm tra đời máy do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); Mã số DT1/278BB/2025, là của Trần V S1, là phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 05 điện thoại là điện thoại của bị cáo Huỳnh T A, gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung (camera bể, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); Mã số DT2/278BB/2025, là phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Duos (màn hình bể, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); Mã số DT3/278BB/2025, là phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo (màn hình bể nát, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); Mã số DT4/278BB/2025, là phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

+01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung (Fold) (thực nhận 01 điện thoại di động Samsung kiểu dáng Fold, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); Mã số DT5/278BB/2025, là phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia (không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); Mã số DT6/278BB/2025, là phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, vỏ màu xanh (pin phồng, màn hình bể, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); Mã số DT7/278BB/2025, là điện thoại của bị cáo Nguyễn T T1, là phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 02 điện thoại thu giữ của bị cáo Trương C M1, gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo (Designed for K-series) (bể lưng, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong), Mã số DT8/278BB/2025, là phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo (48MP AI-Camera) (màn hình bể, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); Mã số DT9/278BB/2025, là phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Thị T T11:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung (Imei: 352469/85/109095/2) (không kiểm tra đời máy do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); Mã số DT10/278BB/2025, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bà Nguyễn Thị T T11.

- Đối với 01 điện thoại thu giữ của bị cáo Giảng T N1, gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi (không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); Mã số DT11/278BB/2025, là phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 02 điện thoại thu giữ của bị cáo Trần T H1, gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, vỏ màu xanh (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, vỏ màu xanh, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); Mã số DT12/278BB/2025, là phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone Model A1661 (không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); Mã số DT13/278BB/2025, là phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) chiếc Xe hai bánh gắn máy màu sơn trắng; Nhãn hiệu: không xác định ; Số loại: không xác định; Dung tích xi lanh: không xác định ; BS: 59Y1-XXX.X3 ; SK:RLCE1S9206Y005990; SM: 1S92-005990 (không bao sơn, không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra); Mã số XMAY1/278BB/2025, là xe của bị cáo Trương C M1 mua lại nhưng chưa sang tên, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Trương C M1, tuy nhiên, cần tạm giữ chiếc xe trên để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 (một) chiếc xe hai bánh gắn máy màu sơn xanh; Nhãn hiệu: Không xác định; Số loại: Không xác định; Dung tích xi lanh: Không xác định; BS: 66N3-4236; SK: RLGSA10DH8H206135; SM: VMSA4A-H-206135 (Không có nắp lọc máy, không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên

trong không kiểm tra); Mã số: XMay2/278BB/2025. Kết quả xác minh xe này do bà Nguyễn Thị N5 đứng tên đăng ký. Bị cáo Huỳnh T A khai xe này mượn của bà Trần Thị Bích N4. Bà N4 khai mua lại xe này của bà Nguyễn Thị N5. Tuy nhiên, hiện nay bà N5 không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa lấy được lời khai. Do vậy, cần đăng thông tin chiếc xe này trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian 06 (sáu) tháng để truy tìm chủ sở hữu. Hết thời gian trên nếu không ai có chủ sở hữu hoặc người đại diện hợp pháp đến nhận thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) Chiếc xe hai bánh gắn máy màu sơn đỏ đen; Nhãn hiệu: HONDA; Số loại: AIR BLADE; Dung tích xi lanh: 108; BS: 59N1-XXX.XX; SK: RLHJF18038Y833530; SM: JF18E-5442920 (Không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra); Mã số XMay3/278BB/2025, là xe của bị cáo Huỳnh T A, bị cáo T A đưa Nguyễn T T1 sử dụng đi bán ma túy, là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí:

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025); điểm b khoản 1 Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 86/2025/QH15:

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh T A 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2024.

[2] Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025); điểm b khoản 1 Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 86/2025/QH15:

Xử phạt: Bị cáo Trương C M1 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2024.

[3] Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025); điểm b khoản 1 Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 86/2025/QH15:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn T T1 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2024.

[4] Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa

đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025); điểm b khoản 1 Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 86/2025/QH15:

Xử phạt: Bị cáo Giảng T N1 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2024.

[5] Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025); điểm b khoản 1 Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Bộ luật hình sự số 86/2025/QH15:

Xử phạt: Bị cáo Trần T H1 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2024.

[6] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm c khoản 1 Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 86/2025/QH15:

Xử phạt: Bị cáo Trần V S1 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2024.

[7] Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Buộc các bị cáo nộp lại tiền thu lợi bất chính để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, cụ thể:

Buộc bị cáo Huỳnh T A nộp lại 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn T T1 nộp lại 18.000.000 (mười tám triệu) đồng.

Buộc bị cáo Trương C M1 nộp lại 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Buộc bị cáo Giảng T N1 nộp lại thu lợi bất chính 2.000.000 (hai triệu) đồng.

Buộc bị cáo Trần T H1 nộp lại 28.900.000 (hai mươi tám triệu chín trăm nghìn) đồng. Gia đình bị cáo H1 đã nộp lại số tiền trên theo Giấy nộp tiền vào Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ngày 06/5/2025 nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) Gói niêm phong bên ngoài ghi tên Huỳnh T A, Nguyễn N H, vụ 4073/24, bên trong có 01 bọc nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4627 gram, loại Methamphetamine. Sau khi đã sử dụng phục vụ giám định, ma túy còn lại 0,3555 gram Methamphetamine, Mã số NP1/278BB/2025;

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi gói 1, ghi tên Huỳnh T A, Nguyễn N H, Trần Thị B H2, vụ 1175/24, bên trong có 08 bọc nylon đều có chứa đựng tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 98,9157 gram, loại

Methamphetamine. Sau khi đã sử dụng phục vụ giám định, ma túy còn lại 98,4870 gram Methamphetamine; Mã số NP2/278BB/2025;

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi gói 2, ghi tên Huỳnh T A, Nguyễn N H, Trần Thị B H2, vụ 1175/24, bên trong có 46 bịch nylon đều có chứa đựng tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 22,3424 gram, loại Methamphetamine. Sau khi đã sử dụng phục vụ giám định, ma túy còn lại 22,0782 gram Methamphetamine; Mã số NP3/278BB/2025;

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi gói 3, ghi tên Huỳnh T A, Nguyễn N H, Trần Thị B H2, vụ 1175/24, bên trong có 06 bịch nylon đều có chứa đựng tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,6452 gram, loại Methamphetamine. Sau khi đã sử dụng phục vụ giám định, ma túy còn lại 1,5125 gram Methamphetamine; Mã số NP4/278BB/2025;

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi tên Trần V S1, Phạm V H, vụ 1150/24, bên trong có 01 chai lọ ghi chữ Wonderfarm, bên trên có nắp nhựa màu đỏ có gắn 01 ống thủy tinh và 01 ống hút nhựa màu đen, bên trong đầu ống thủy tinh có chứa chất tinh thể là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1364 gram, loại Methamphetamine. Sau khi đã sử dụng phục vụ giám định, ma túy còn lại 0,0919 gram Methamphetamine; Mã số NP5/278BB/2025;

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi tên Trần V S1, Nguyễn N H, vụ 1177/24, bên trong có 01 bịch nylon có dính chất tinh thể là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0021 gram, loại Methamphetamine. Sau khi đã sử dụng hết ma túy phục vụ giám định, hoàn lại gói niêm phong; Mã số NP6/278BB/2025;

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi tên Giảng T N1, Nguyễn N H, vụ 1174/24, bên trong có 06 gói nylon chứa đựng tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,7895 gram, loại Methamphetamine. Sau khi đã sử dụng phục vụ giám định, ma túy còn lại 2,6659 gram Methamphetamine; Mã số NP7/278BB/2025;

- 01 (một) gói thuốc lá hiệu Jet (đã sử dụng); Mã số GOI/278BB/2025; Nhiều ống nhựa được cắt một đầu dùng để phân chia ma túy; Mã số ONG/278BB/2025;

- 01 (một) bình khò lửa dùng sử dụng ma túy; 05 (năm) hộp quẹt gas; 01 (một) bình gas; 01 (một) cây kéo; 01 (một) kẹp gấp; 01 (một) con dao; Mã số LT1/278BB/2025, là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

* Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung (Imei: 355289/66/750586/1) (vỏ bể, màn hình bể, không kiểm tra đời máy do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); Mã số DT1/278BB/2025.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung (camera bể, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); Mã số DT2/278BB/2025.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Duos (màn hình bể, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); Mã số DT3/278BB/2025.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo (màn hình bể nát, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); Mã số DT4/278BB/2025.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, vỏ màu xanh (pin phù, bung, màn hình bể, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong), Mã số DT7/278BB/2025.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo (Designed for K-series) (bể lưng, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong), Mã số DT8/278BB/2025.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo (48MP AI-Camera) (màn hình bể, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); Mã số DT9/278BB/2025.

- 01 (một) Chiếc xe hai bánh gắn máy màu sơn đỏ đen; Nhãn hiệu: HONDA; Số loại: AIR BLADE; Dung tích xi lanh: 108; BS: 59N1-XXX.XX; SK: RLHJF18038Y833530; SM: JF18E-5442920 (Không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra), Mã số X MAY3/278BB/2025.

- 01 (một) cân điện tử dùng để phân chia trọng lượng ma túy, Mã số CAN1/278BB/2025;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung (Fold) (thực nhận 01 điện thoại di động Samsung kiểu dáng Fold, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); Mã số DT5/278BB/2025.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia (không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); Mã số DT6/278BB/2025.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi (không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong), Mã số DT11/278BB/2025.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, vỏ màu xanh (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, vỏ màu xanh, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong), Mã số DT12/278BB/2025.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone Model A1661 (không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); Mã số DT13/278BB/2025.

* Trả lại cho bà Nguyễn Thị Bích Tuyền: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung (Imei: 352469/85/109095/2) (không kiểm tra đời máy do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong), Mã số DT10/278BB/2025.

* Trả lại cho bị cáo Trương C M1: 01 (một) chiếc Xe hai bánh gắn máy màu sơn trắng; Nhãn hiệu: không xác định ; Số loại: không xác định; Dung tích xi lanh: không xác định ; BS: 59Y1-XXX.XX ; SK:RLCE1S9206Y005990; SM: 1S92-005990 (không bao sên, không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra); Mã số XMAY1/278BB/2025, tuy nhiên, cần giao chiếc xe trên cho Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

* Đăng trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian 06 tháng đối với: 01 (một) chiếc xe hai bánh gắn máy màu sơn xanh; Nhãn hiệu: Không xác định; Số loại: Không xác định; Dung tích xi lanh: Không xác định; BS: 66N3-XXXX; SK: RLGSA10DH8H206135; SM: VMSA4A-H-206135 (Không có nắp lốc máy, không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra); Mã số: XMAY2/278BB/2025 để truy tìm chủ sở hữu. Hết thời gian trên nếu không ai có chủ sở hữu hoặc người đại diện hợp pháp đến nhận thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- Tòa phúc thẩm TANTC tại TP.HCM (1)
- VKSND tối cao (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- THADS Tp.HCM; (1)
- Sở Tư pháp Tp.HCM; (1)
- Trại giam; (12)
- Bị cáo; (6)
- Người có QLNVLQ; (6)
- THAHS TAND TP.HCM; (6)
- Phòng PV06 - CA TP.HCM; (1)
- Ủy ban nơi bị cáo cư trú; (6)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (49) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hoài Nam

